

ĐỀ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI LỚP 9
MÔN THI: TOÁN
Ngày thi: Thứ Bảy 04/01/2020
Thời gian làm bài: 120 phút (không kể phát đề)
NĂM HỌC: 2019-2020

Bài 1. (1,5 điểm)

Cho a, b, c là ba số khác nhau đôi một. Chứng minh đẳng thức :

$$\frac{1}{(a-b)^2} + \frac{1}{(b-c)^2} + \frac{1}{(c-a)^2} = \left(\frac{1}{a-b} + \frac{1}{b-c} + \frac{1}{c-a} \right)^2$$

Bài 2. (1,5 điểm)

Giải phương trình : $\sqrt{x+1} = x^2 - 6x + 5$

Bài 3. (2 điểm)

a) Cho $x, y \neq 0$. Chứng minh rằng: $\frac{x^2}{y^2} + \frac{y^2}{x^2} - 3\left(\frac{x}{y} + \frac{y}{x}\right) + 4 \geq 0$

b) Cho a, b là hai số dương thỏa điều kiện $a + b \leq 1$. Chứng minh:

$$3b^2 + \frac{5b}{4a} + 2 \geq 8b$$

Bài 4. (4 điểm)

Cho tam giác ABC có $AB = 5, AC = 7, BC = 8$. Đường tròn nội tiếp tam giác ABC tiếp xúc với các cạnh AB, BC, CA lần lượt tại các điểm D, E, F .

a) Tính độ dài đoạn AD .

b) Gọi M là giao điểm của DE và đường thẳng qua A song song với BC ; N là giao điểm của hai đường thẳng MF và BC . Chứng minh rằng C là trung điểm của EN .

c) Gọi P là giao điểm của DE và BF . Tính tỉ số $\frac{PE}{PM}$.

Bài 5. (1 điểm)

Hãy biểu diễn số 2019 thành tổng của các số tự nhiên liên tiếp.

HẾT

ĐÁP ÁN

Bài 1. (1,5 điểm)

Cho a, b, c là ba số khác nhau đôi một. Chứng minh đẳng thức :

$$\frac{1}{(a-b)^2} + \frac{1}{(b-c)^2} + \frac{1}{(c-a)^2} = \left(\frac{1}{a-b} + \frac{1}{b-c} + \frac{1}{c-a} \right)^2 \quad (a, b, c \text{ là ba số khác nhau đôi một})$$

Giải

$$\begin{aligned} & \left(\frac{1}{a-b} + \frac{1}{b-c} + \frac{1}{c-a} \right)^2 = \\ &= \frac{1}{(a-b)^2} + \frac{1}{(b-c)^2} + \frac{1}{(c-a)^2} + 2 \left(\frac{1}{(a-b)(b-c)} + \frac{1}{(b-c)(c-a)} + \frac{1}{(c-a)(a-b)} \right) \quad 0,5đ \\ &= \frac{1}{(a-b)^2} + \frac{1}{(b-c)^2} + \frac{1}{(c-a)^2} + 2 \left(\frac{c-a+a-b+b-c}{(a-b)(b-c)(c-a)} \right) \quad 0,5đ \\ &= \frac{1}{(a-b)^2} + \frac{1}{(b-c)^2} + \frac{1}{(c-a)^2} \quad 0,5đ \end{aligned}$$

Bài 2. (1,5 điểm)

Giải phương trình : $\sqrt{x+1} = x^2 - 6x + 5$

Giải

$$\sqrt{x+1} = x^2 - 6x + 5 \Leftrightarrow x+1 + \sqrt{x+1} + \frac{1}{4} = x^2 - 5x + \frac{25}{4}$$

$$\Leftrightarrow \left(\sqrt{x+1} + \frac{1}{2} \right)^2 = \left(x - \frac{5}{2} \right)^2 \Leftrightarrow \begin{cases} \sqrt{x+1} + \frac{1}{2} = x - \frac{5}{2} \\ \sqrt{x+1} + \frac{1}{2} = -x + \frac{5}{2} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \sqrt{x+1} = x - 3 \\ \sqrt{x+1} = -x + 2 \end{cases} \quad (0,5đ)$$

$$* \sqrt{x+1} = x - 3 \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq 3 \\ x^2 - 7x + 8 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow x = \frac{7 + \sqrt{17}}{2} \quad (0,5đ)$$

$$* \sqrt{x+1} = -x + 2 \Leftrightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ x^2 - 5x + 3 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow x = \frac{5 - \sqrt{13}}{2} \quad (0,5đ)$$

Bài 3. (2 điểm)

a) Cho $x, y \neq 0$. Chứng minh rằng: $\frac{x^2}{y^2} + \frac{y^2}{x^2} - 3 \left(\frac{x}{y} + \frac{y}{x} \right) + 4 \geq 0$

Giải

$$\frac{x^2}{y^2} + \frac{y^2}{x^2} - 3 \left(\frac{x}{y} + \frac{y}{x} \right) + 4 = \left(\frac{x}{y} + \frac{y}{x} \right)^2 - 3 \left(\frac{x}{y} + \frac{y}{x} \right) + 2 = \left(\frac{x}{y} + \frac{y}{x} - 1 \right) \left(\frac{x}{y} + \frac{y}{x} - 2 \right) \quad (0,5đ)$$

$$= \frac{x^2 + y^2 - xy}{xy} \cdot \frac{x^2 + y^2 - 2xy}{xy} = \frac{[x^2 + y^2 + (x - y)^2](x - y)^2}{2x^2y^2} \geq 0, \forall x, y \neq 0 \quad (0,5đ)$$

b) Cho a, b là hai số dương thỏa điều kiện $a + b \leq 1$. Chứng minh: $3b^2 + \frac{5b}{4a} + 2 \geq 8b$

Giải.

$$3b^2 + \frac{5b}{4a} + 2 \geq 8b \Leftrightarrow 3b + \frac{5}{4a} + \frac{2}{b} \geq 8 \quad (0,25đ)$$

Áp dụng bất đẳng thức Côsi cho 2 số dương, ta có:

$$\frac{5}{4a} + 5a \geq 2\sqrt{\frac{5}{4a} \cdot 5a} = 5 \quad (0,25đ)$$

$$\frac{2}{b} + 8b \geq 2\sqrt{\frac{2}{b} \cdot 8b} = 8 \quad (0,25đ)$$

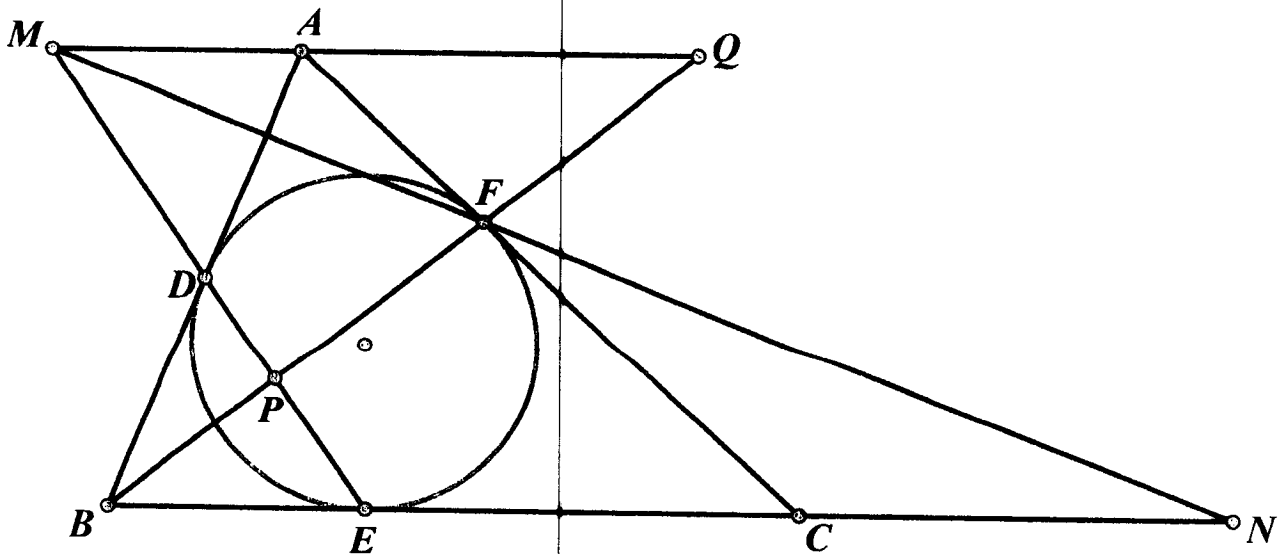
$$-5(a + b) \geq -5$$

Cộng ba bất đẳng thức lại, ta có điều phải chứng minh. (0,25đ)

Bài 4. (4 điểm)

Cho tam giác ABC có $AB = 5, AC = 7, BC = 8$. Đường tròn nội tiếp tam giác ABC tiếp xúc với các cạnh AB, BC, CA lần lượt tại các điểm D, E, F .

Giải



a/ Tính độ dài đoạn AD .

Chứng minh $AD = AF = \frac{AB + AC - BC}{2} = 2 \quad (1đ)$

b/ Chứng minh rằng C là trung điểm của EN .

Ta có: $\triangle ADM \sim \triangle BDE \Rightarrow AD = AM \Rightarrow AM = AF \quad (0,75đ)$

$\triangle AMF \sim \triangle CNF \Rightarrow CF = CN \Rightarrow CE = CN \Rightarrow đpcm \quad (0,75đ)$

c/ Gọi P là giao điểm của DE và BF . Tính tỉ số $\frac{PE}{PM}$.

$$AD = 2 \Rightarrow BD = BE = 3 \text{ và } CF = CE = 5 \quad (0,25đ)$$

Gọi Q là giao điểm của BF và AM .

$$\triangle AQF \sim \triangle CBF \Rightarrow \frac{AQ}{CB} = \frac{AF}{CF} \Rightarrow AQ = \frac{16}{5} \Rightarrow MQ = \frac{26}{5} \quad (1đ)$$

$$\text{Ta có: } \frac{PE}{PM} = \frac{BE}{MQ} = \frac{15}{26} \quad (0,25đ)$$

Bài 5. (1 điểm)

Hãy biểu diễn số 2019 thành tổng của các số tự nhiên liên tiếp.

Giải.

Gọi n số có tổng bằng 2019 là: $k + 1, k + 2, \dots, k + n$. ($n \geq 2$)

$$\Rightarrow (k + 1) + (k + 2) + \dots + (k + n) = 2019$$

$$\Rightarrow nk + 1 + 2 + \dots + n = 2019 \quad (0,25đ)$$

$$\Rightarrow nk + \frac{n(n + 1)}{2} = 2019 \quad (0,25đ)$$

$$\Rightarrow n(2k + n + 1) = 2.3.673$$

$$\Rightarrow \begin{cases} n = 2 \\ 2k + n + 1 = 3.673 \end{cases} \vee \begin{cases} n = 3 \\ 2k + n + 1 = 2.673 \end{cases} \vee \begin{cases} n = 6 \\ 2k + n + 1 = 673 \end{cases} \quad (0,25đ)$$

$$\Rightarrow \begin{cases} n = 2 \\ k = 1008 \end{cases} \vee \begin{cases} n = 3 \\ k = 671 \end{cases} \vee \begin{cases} n = 6 \\ k = 333 \end{cases} \quad (0,25đ)$$